

Số: 02/KH- THCS

Cò Nòi, ngày 22 tháng 10 năm 2020

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC 5 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS
19/5 GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21.11.2017 của Quốc hội Điều chỉnh lộ trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28.11.2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Luật Giáo dục (sửa đổi) năm 2019;

Căn cứ Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 10/02/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI;

Căn cứ Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 27/3/2014 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 20/02/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ công văn số 5512 /BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ công văn số 1609/SGDĐT-ĐT&KTQLCL ngày 05/9/2020 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Khảo thí và QLCLGD năm học 2020-2021; Công văn số 1628/SGDĐT-GDTrH ngày 25/9/2020 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm

vụ giáo dục trung học năm học 2020-2021; Công văn số 2314/SGDDĐT-GDTrH ngày 30/12/2021 về việc hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Kết quả thực hiện nhiệm vụ các năm học giai đoạn 2015-2020 của nhà trường,

Trường THCS 19/5 xây dựng Kế hoạch chiến lược 5 năm xây dựng và phát triển, giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 nhằm định hướng các mục tiêu chiến lược, các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển; là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của nhà trường.

Tập thể sư phạm THCS 19/5 quyết tâm xây dựng nhà trường phát triển vững mạnh về mọi mặt, góp phần xây dựng Ngành giáo dục huyện Mai Sơn nói riêng và tỉnh Sơn La nói chung phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

A. TỔNG QUAN VỀ NHÀ TRƯỜNG

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Tổng số: Cán bộ giáo viên: 48 trong đó: CBQL 03; giáo viên 41; nhân viên: 04.

*** Tổ chuyên môn và tổ văn phòng: có 02 tổ.**

a. Tổ KHTN: 20 thành viên.

b. Tổ KHXH: 24 thành viên.

C. Nhóm văn phòng: 4 thành viên

*** Cơ cấu tổ chức Đảng, đoàn thể:**

+ Chi bộ: 26 đảng viên.

+ Công đoàn: 48 đoàn viên.

+ Chi đoàn: 9 đoàn viên.

2. Trình độ đào tạo

- Trình độ đào tạo: Đại học: 42; Cao đẳng 4; Trung cấp 2: 01 (nhân viên bảo vệ; phục vụ).

3. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ

- Giáo viên đã được công nhận GV dạy giỏi cấp tỉnh: 04

- Giáo viên đã được công nhận dạy giỏi cấp huyện: 9

- Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 16

- Giáo viên xếp loại giờ dạy khá: 12

- Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng của nhà trường có nhiều năm công tác trên địa bàn, đã có những thành công trong công tác quản lý, có nhiều cố gắng đầu tư, sáng tạo trong công việc. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất, đổi mới và kế hoạch xây dựng kiểm tra nội bộ mang tính toàn diện các mặt hoạt động của nhà trường.

- Công tác tổ chức quản lý của lãnh đạo nhà trường: Ban lãnh đạo nhà trường là những cá nhân, tập thể nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm cao, mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm. Tích cực trong công tác tham mưu

với các cấp, các ngành để từng bước xây dựng CSVN nhà trường theo mục tiêu: Kiên cố, bền vững, khang trang, sạch đẹp, khoa học nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu chính trị hàng năm của đơn vị. Xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức, triển khai, kiểm tra đánh giá sâu sát. Được sự tin tưởng của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường và các lực lượng xã hội.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên: nhiệt tình, đoàn kết và biết chia sẻ trách nhiệm, hợp tác gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển.

II. THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

1. Tổ chức và quản lý nhà trường

1.1. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

* **Điểm mạnh:** Hàng năm, nhà trường đều xây dựng Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo phù hợp với điều kiện thực tiễn và được phòng GD&ĐT phê duyệt.

* **Điểm yếu:** Trên công thông tin của nhà trường tính đến thời điểm hiện tại. Chưa đăng tải được chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

1.2. Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường

* **Điểm mạnh:**

- Nhà trường có đầy đủ các hội đồng theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Các hội đồng khác trong nhà trường được thành lập và hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

* **Điểm yếu:** Các thành viên trong hội đồng trường chưa được đào tạo về chức năng và cách làm việc nâng cao năng lực ra quyết định quản lý nhà trường, Công tác truyền thông thực hiện chưa thực sự hiệu quả và thường xuyên để tạo sự thống nhất trong nhận thức ủng hộ trong toàn thể hoạt động của toàn thể giáo viên, học sinh, phụ huynh, cộng đồng xã hội đối với hội đồng trường.

1.3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

* **Điểm mạnh:**

- Chi bộ có 26 đảng viên trên tổng số 48 cán bộ, giáo viên, nhân viên (*tỷ lệ 54,1%*), đủ mạnh để lãnh đạo toàn diện các hoạt động tại nhà trường.

- Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Khuyến học, Hội Chữ thập đỏ đã có nhiều đóng góp hiệu quả cho nhà trường, cho ngành và địa phương.

* **Điểm yếu:** Sự phối hợp giữa các tổ chức, đoàn thể ở một số nội dung công việc còn chưa thực sự kịp thời.

1.4. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn

*** Điểm mạnh:**

- Cán bộ quản lý: Cán bộ quản lý nhiệt tình, có năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành và giảng dạy chuyên môn; có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với nghề, với nhà trường, hết lòng vì tập thể và học sinh; kiên quyết và nghiêm túc trong công tác. Nhiệt tình, năng động, sáng tạo, dám nghĩ dám làm; làm việc đúng quy chế và có kế hoạch, phương pháp làm việc khoa học. Được sự tín nhiệm và tin tưởng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Thường xuyên quan tâm việc chăm lo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ và đời sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Tổ chuyên môn: Nhà trường có 02 tổ chuyên môn với cơ cấu các môn học và số lượng thành viên đảm bảo theo quy định. Các tổ chuyên môn đều thực hiện tốt các chuyên đề dạy học theo từng môn học trong năm học. Hoạt động của tổ chuyên môn đóng góp hiệu quả cho việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường.

*** Điểm yếu:**

Đội ngũ giáo viên chưa thực sự đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Còn tình trạng thiếu giáo viên tại một số môn học và chưa đạt trình độ chuẩn theo luật giáo dục 2019.

Trình độ ngoại ngữ, tiếng dân tộc của cán bộ quản lý còn nhiều hạn chế.

1.5. Lớp học

* Điểm mạnh: Số lớp học hiện có đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học.

* Điểm yếu: Một số lớp học bị xuống cấp nền nhà bị bong tróc năm 2021-2022 sẽ tăng lớp thì thiếu các phòng học chức năng không đáp ứng được quy định của chương trình giáo dục phổ thông mới.

1.6. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

*** Điểm mạnh:**

- Hệ thống hồ sơ đảm bảo đầy đủ và được lưu trữ theo quy định.
- Nhà trường đã xây dựng, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ. Hàng năm, Quy chế chi tiêu nội bộ được xem xét điều chỉnh, bổ sung phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và các quy định của nhà nước.

- Công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đảm bảo minh bạch, công khai, rõ ràng, đầy đủ và theo đúng quy định của nhà nước.

- Thực hiện nghiêm túc việc thu, quản lý và sử dụng các nguồn thu ngoài ngân sách theo đúng quy định của cơ quan, cấp có thẩm quyền.

*** Điểm yếu:**

- Nguồn kinh phí được cấp còn chưa hoàn toàn đáp ứng nhu cầu sử dụng.
- Nguồn kinh phí được phép giữ lại từ thu học phí còn hạn chế.
- Chưa có kế hoạch trung và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương.

1.7. Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

*** Điểm mạnh:**

- Hàng năm nhà trường đã xây dựng Đề án vị trí việc làm, tổ chức phân công công tác phù hợp số lượng biên chế được giao và năng lực mỗi cá nhân.
- Nhà trường thường xuyên quan tâm, tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng hoặc đi học để nâng cao trình độ lý luận, trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu nhiệm vụ công tác.
- Triển khai đồng bộ nhiều biện pháp tích cực nhằm phát huy tối đa năng lực công tác của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.
- Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định.

*** Điểm yếu:**

Các hình thức tổ chức kiểm tra, đánh giá đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên chưa thực sự đa dạng, chủ yếu thực hiện định kỳ theo kế hoạch.

1.8. Quản lý các hoạt động giáo dục

*** Điểm mạnh:**

- Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Trong quá trình triển khai thực hiện luôn có sự rà soát, đánh giá và điều chỉnh kịp thời.
- Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.
- Tổ chức quản lý các hoạt động giáo dục theo chương trình, thời khóa biểu chính khóa và bù đắp kiến thức cho học sinh phù hợp và đúng quy định.

*** Điểm yếu:**

Công tác chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên đôi lúc chưa thực sự quyết liệt.

1.9. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

*** Điểm mạnh:**

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

*** Điểm yếu:**

Việc giám sát thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường chưa được thường xuyên.

1.10. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

*** Điểm mạnh:**

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng, chống tai nạn thương tích; phòng, chống cháy nổ; phòng, chống thảm họa, thiên tai, dịch bệnh, các tệ nạn xã hội, ma túy và bạo lực học đường.

- Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

*** Điểm yếu:**

Công tác quản lý việc thực hiện ATGT, bạo lực học đường đôi khi chưa sát sao, nên vẫn còn xảy ra hiện tượng học sinh vi phạm ATGT, trật tự an ninh ở ngoài trường học.

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Trường THCS 19/5 được đóng trên địa bàn tiểu khu 03, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, thuộc xã vùng II của huyện Mai Sơn cách trung tâm huyện 12 km; đây là xã có tiềm năng phát triển kinh tế của Huyện. Xã Cò Nòi đã được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kì chống Mỹ cứu nước, và anh hùng lao động trong thời kì đổi mới. Nhà trường quản lí 16 bản, tiểu khu.

Quá trình thành lập và phát triển: Trường THCS 19/5 được thành lập từ năm 1978 mang tên trường PTCS 19/5. Đến năm học 2001 trường được tách ra từ trường phổ thông cơ sở 19/5 theo quyết định 205/QĐ-UBND của uỷ ban nhân dân huyện Mai Sơn ngày 29 tháng 5 năm 2001 thành trường trung học cơ sở 19/5 Sau 45 năm Nhà trường đang từng bước phát triển bền vững và ngày càng phấn đấu trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của học sinh, năm 2019 nhà trường được UBND Tỉnh Sơn La Công nhận trường đạt chuẩn Quốc Gia giai đoạn 2019-2024. Đến nay trường đã có 21 lớp với tổng số gần 900 học sinh. Chất lượng giáo dục học sinh ngày càng ổn định và nâng cao đã tạo được niềm tin đối với học sinh và các bậc phụ huynh học sinh trên địa bàn. Với truyền thống hiếu học của nhân dân xã Cò Nòi với lòng tâm huyết của tập thể cán bộ giáo viên, sự chăm ngoan, hiếu học của học trò, trải qua 45 năm phấn đấu và trưởng thành số lượng học sinh và giáo viên chất lượng ngày càng tăng, chất lượng học tập được giữ vững, chất lượng mũi nhọn đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, nhiều em đạt học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Đội ngũ thầy cô giáo được chuẩn hoá. Hệ thống các phòng học, phòng làm việc, khu nhà công vụ, sân tập thể dục ... được bố trí hài hòa trong khuôn viên nhà trường. Trong những năm qua, nhà trường đã được các cấp, các ngành đánh giá và ghi nhận nhiều thành tích tốt trong công

tác. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên được công nhận tiên tiến nhiều năm liền. Nhiều cá nhân được công nhận danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện và cấp tỉnh; đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở trong các năm học.

Những năm gần đây, nhà trường đã vận động đội ngũ cán bộ, giáo viên nhận đỡ đầu các học sinh có hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn. Việc tổ chức ôn luyện, bồi dưỡng kiến thức cho học sinh khá giỏi, dạy tự nguyện bù đắp kiến thức cho các đối tượng học sinh yếu kém được thực hiện nghiêm túc. Số lượng, chất lượng giải đạt được qua các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh; thi khoa học kỹ thuật cấp huyện, hội khỏe Phù Đổng cấp huyện, cấp tỉnh luôn ổn định và ngày càng nâng cao. Nhà trường luôn quan tâm đến công tác củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; chú trọng tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy; tích cực phối hợp với các tổ chức, đoàn thể và gia đình học sinh trong quản lý, giáo dục học sinh.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác củng cố, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy; đổi mới nội dung chương trình, sách giáo khoa nhằm hướng tới sự đổi mới căn bản và toàn diện về giáo dục và đào tạo và chương trình giáo dục phổ thông mới.

Thực hiện Chỉ thị số **40**-CT/TW ngày 15/6/2004 của Ban Bí thư “về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục”; Nghị quyết số **37**/2004/QH11 ngày 03/12/2004 của Quốc hội về giáo dục; Chỉ thị số **18**/2001/CT-TTg ngày 27/8/2001 của Thủ tướng Chính phủ về “Một số biện pháp cấp bách xây dựng đội ngũ nhà giáo của hệ thống giáo dục quốc dân”; Nghị quyết số **29**-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Nghị quyết số **88**/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định **404**/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Chỉ thị số **16**/CT-TTg ngày 18.6.2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Luật Giáo dục (*sửa đổi*) năm 2019 đòi hỏi các cơ sở giáo dục nói chung, các trường THPT nói riêng phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển trong từng thời kỳ, từng giai đoạn để đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã giao phó.

Trên cơ sở đó, Trường THCS 19/5 xây dựng Kế hoạch Chiến lược phát triển 5 năm, giai đoạn 2021 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030. Việc xây dựng và triển khai Kế hoạch Chiến lược phát triển của nhà trường có ý nghĩa quan trọng

trong thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của đất nước và xu thế hội nhập với các nước trong khu vực và quốc tế.

Kế hoạch Chiến lược phát triển 5 năm, giai đoạn 2021 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030 của nhà trường nhằm định hướng các mục tiêu chiến lược, các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển; là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của nhà trường. Tập thể sư phạm Trường THCS 19/5 quyết tâm xây dựng nhà trường phát triển vững mạnh về mọi mặt, góp phần xây dựng Ngành giáo dục huyện Mai Sơn nói riêng và tỉnh Sơn La nói chung phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Môi trường bên trong

1. Học sinh

*** Điểm mạnh:**

- Học sinh ngoan, có ý thức học tập, rèn luyện. Môi trường xã hội lành mạnh, hạn chế được rất nhiều về các tệ nạn xã hội.

- Được sự ủng hộ của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục học sinh.

- Nhiều học sinh có tinh thần vượt khó, vươn lên trong học tập và rèn luyện.

- Có ý thức kế thừa truyền thống của các thế hệ học sinh đi trước.

*** Điểm yếu:**

- Nhiều học sinh chưa xác định được động cơ học tập; nhiều bậc cha mẹ học sinh chưa thực sự quan tâm còn có sự phó mặc việc giáo dục con em mình cho nhà trường, chưa có sự phối kết hợp với nhà trường để quan tâm tới các em.

- Ngôn ngữ, vốn từ phổ thông còn có những hạn chế nhất định, nhận thức chậm, khả năng diễn đạt của các em còn yếu. Hiện tượng chưa tự giác chăm chỉ học của học sinh vẫn còn.

*** Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:**

- Sĩ số học sinh/lớp đông, gây nhiều khó khăn cho giáo viên giảng dạy trong việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học.

- Số học sinh cá biệt, chậm tiến bộ cùng sự thờ ơ, thiếu trách nhiệm của một bộ phận cha mẹ học sinh gây trở ngại cho chủ nhiệm lớp trong công tác quản lý và chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Đội ngũ

*** Điểm mạnh:**

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo đạt chuẩn đào tạo trở lên.

- Đội ngũ giáo viên trẻ, nhiệt tình, năng động, sáng tạo. Đa số giáo viên có ý thức tự học, tự bồi dưỡng; thường xuyên, tích cực học hỏi và trao đổi kinh

nghiệm với đồng chí, đồng nghiệp để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm.

- Nhiều giáo viên có kinh nghiệm trong công tác quản lý, giáo dục học sinh; tận tâm với công việc, tận tụy vì học trò; nhiệt tình, trách nhiệm trong thực hiện đổi mới giáo dục; gắn bó và mong muốn nhà trường ngày càng phát triển.

*** Điểm yếu:**

- Một số ít giáo viên chuyên môn nghiệp vụ còn yếu, không đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, có tư tưởng ngại đổi mới, chưa tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động công tác.

- Một số ít giáo viên chưa quan tâm nhiều đến giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.

- Hiện nhà trường còn thiếu nhân viên y tế học đường.

*** Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:**

Những điểm yếu nêu trên là những trở ngại, gây khó khăn trong tổ chức triển khai các hoạt động chuyên môn, hoạt động phong trào cũng như công tác quản lý, giáo dục và chăm sóc sức khỏe cho học sinh..

3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

*** Điểm mạnh:**

- Cơ sở vật chất hiện tương đối đủ đáp ứng việc tổ chức dạy học của nhà trường.

- Hệ thống máy móc, thiết bị và đồ dùng dạy học cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường phục vụ công tác.

*** Điểm yếu:**

- Trường chưa có nhà đa năng; sân tập dành cho môn Giáo dục Thể chất còn nhỏ và vẫn còn là sân đất, Giáo dục Quốc phòng và An ninh chưa đạt chuẩn theo quy định; hệ thống máy tính trang bị cho các phòng học Tin đã xuống cấp và thiếu trầm trọng (phòng tin chỉ còn 28 máy tính hoạt động được).

- Nhiều loại hóa chất, dụng cụ thí nghiệm dành cho các môn Hóa học, Sinh học, Vật lý đã hết hạn sử dụng hoặc bị hư hỏng.

- Tài liệu tham khảo tại Thư viện còn nhiều thiếu thốn.

Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:

Những điểm yếu là khó khăn, trở ngại về điều kiện làm việc và tổ chức các hoạt động giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh nhà trường. Đồng thời ảnh hưởng đến phát huy năng lực hoạt động của giáo viên, học sinh trong quá trình giảng dạy, học tập tại trường.

4. Thông tin

*** Điểm mạnh:**

- Hệ thống đường truyền internet do Vinaphone, Viettel cung cấp, lắp đặt ổn định; hệ thống wifi phủ sóng khắp khu vực trong trường đáp ứng nhu cầu sử dụng của đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh nhà trường.

- Nhà trường đã lắp camera ở cả ba điểm trường nên phục vụ tốt cho công tác quản lý của cán bộ quản lý.

- Nhà trường đã triển khai thực hiện lập các nhóm tương tác (*trên các trang mạng xã hội zalo, messenger, facebook, MS Teams, OLM, Zoom*) gồm: tập thể cán bộ chủ chốt, nhóm giáo viên chủ nhiệm, nhóm toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên để triển khai các hoạt động công tác; chỉ đạo chủ nhiệm các lớp lập các nhóm tương tác với học sinh, phụ huynh học sinh để chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ được giao và liên hệ gia đình học sinh.

- Sử dụng phương thức nhắn tin trên Phần mềm Quản lý Vn.Edu hiệu quả.

- Trường đã có website riêng theo quy định.

- Thực hiện tốt việc lưu trữ thông tin, dữ liệu trên các máy tính.

*** Điểm yếu:**

- Nhóm tương tác giữa chủ nhiệm lớp với học sinh và với phụ huynh học sinh có số lượng học sinh, phụ huynh học sinh tham gia chưa đầy đủ.

- Số lượng người có nhu cầu sử dụng cao, đôi lúc xảy ra tình trạng quá tải đối với hệ thống wifi trong nhà trường.

- Việc lưu trữ thông tin, dữ liệu của một vài bộ phận chưa thực sự khoa học, chưa mang tính chuyên nghiệp.

- Website của nhà trường hoạt động chưa thực sự hiệu quả.

*** Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:**

- Hiệu quả triển khai nhiệm vụ được giao, việc chuyển thông tin từ chủ nhiệm lớp tới học sinh, phụ huynh học sinh còn hạn chế.

- Sự quá tải của hệ thống wifi đôi lúc gây khó khăn cho tìm kiếm, khai thác thông tin trên mạng internet phục vụ giảng dạy, ôn tập kiến thức cho học sinh của giáo viên khi đang trên lớp.

- Công tác quảng bá hình ảnh, thương hiệu của nhà trường trên website chưa thực sự rộng mở.

5. Tài chính

*** Điểm mạnh:**

- Nhà trường đã xây dựng, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ.

- Công tác quản lý, sử dụng tài chính đảm bảo minh bạch, công khai, rõ ràng, đầy đủ và theo đúng các quy định của nhà nước.

- Thực hiện nghiêm túc việc thu, quản lý và sử dụng các nguồn thu ngoài ngân sách theo đúng quy định của cơ quan, cấp có thẩm quyền.

*** Điểm yếu:**

- Nguồn kinh phí được cấp còn hạn hẹp.

*** Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:**

- Khó khăn cho việc tăng cường, bổ sung cơ sở vật chất nhằm đảm bảo các điều kiện đảm bảo an toàn, an ninh trường học, cải thiện và nâng cao chất lượng sinh hoạt, phục vụ công tác quản lý và tổ chức hoạt động dạy học trong nhà trường.

- Hạn chế việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động phong trào, hoạt động trải nghiệm dành cho học sinh trong nhà trường.

6. Tổ chức dạy học

*** Điểm mạnh:**

- Tổ chức triển khai thực hiện nội dung, chương trình giảng dạy các môn học và thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh theo đúng quy chế và tiến độ.

- Kết quả học tập của học sinh; Số lượng, chất lượng học sinh ngày càng được nâng cao; Kết quả của các Đội tuyển học sinh tham dự Hội khỏe Phù đồng cấp huyện, cấp tỉnh, cuộc thi Khoa học - Kỹ thuật cấp huyện, cấp tỉnh dành cho học sinh trung học luôn ổn định, giữ vững.

- Các tổ bộ môn hoạt động đều tay, hiệu quả.

*** Điểm yếu:**

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh; việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy còn chưa đồng đều.

- Công tác bồi dưỡng, ôn luyện các đội tuyển học sinh còn nhiều hạn chế.

- Công tác phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn trong quản lý, giáo dục học sinh nhất là với đối tượng học sinh cá biệt còn chưa thực sự đồng bộ.

- Việc tổ chức dạy bù đắp kiến thức cho học sinh còn gặp nhiều khó khăn.

*** Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:**

- Chất lượng giáo dục học sinh chưa đạt hiệu quả như mong đợi, chưa thực sự đáp ứng lòng mong mỏi và nguyện vọng của nhiều gia đình học sinh.

7. Lãnh đạo và quản lý

*** Điểm mạnh:**

- Có năng lực công tác lãnh đạo, quản lý, giảng dạy chuyên môn; có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với nghề, với nhà trường, hết lòng vì tập thể và học sinh; kiên quyết và nghiêm túc trong công tác.

- Nhiệt tình, năng động, sáng tạo, dám nghĩ dám làm; làm việc đúng quy chế và có kế hoạch, phương pháp làm việc khoa học.

- Được sự tin nhiệm và tin tưởng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

- Quan tâm việc chăm lo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ và đời sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

*** Điểm yếu:**

- Công tác giáo dục chính trị tư tưởng tới toàn thể đội ngũ còn hạn chế.

- Chưa thực sự phát huy hết năng lực của giáo viên.

*** Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:**

Áp lực về thời gian, công việc trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ năm học.

8. Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

8.1. Chất lượng đội ngũ giáo viên: (Biểu 01 đính kèm).

8.2. Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên: (Biểu 02 đính kèm).

9. Chất lượng giáo dục học sinh 05 năm học liền kề

9.1. Kết quả đánh giá, xếp loại về học lực, hạnh kiểm: (Biểu 03 đính kèm).

10. Hiện trạng cơ sở vật chất: (Biểu 05 đính kèm)

II. Môi trường bên ngoài

1. Cơ chế, chính sách, pháp luật

- Văn kiện Đại hội XII và XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Nghị quyết số **29-NQ/TW** ngày 04.11.2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Nghị quyết số **44/NQ-CP** ngày 09.6.2014 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số **29-NQ/TW**.

- Chỉ thị số **40-CT/TW** ngày 15.6.2004 của Ban Bí thư “về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục”.

- Nghị quyết số **37/2004/QH11** ngày 03.12.2004 của Quốc hội về giáo dục.

- Chỉ thị số **18/2001/CT-TTg** ngày 27.8.2001 của Thủ tướng Chính phủ về “Một số biện pháp cấp bách xây dựng đội ngũ nhà giáo của hệ thống giáo dục quốc dân”; Nghị quyết số **88/2014/QH13** ngày 28.11.2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định **404/QĐ-TTg** ngày 27.3.2015 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Chỉ thị số **16/CT-TTg** ngày 18.6.2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Luật Giáo dục (*sửa đổi*) năm 2019.

- Nghị định số **43/2006/NĐ-CP** ngày 25.6.2006 của Chính phủ quyết định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thông tư số **32/2020/TT-BGDĐT** ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học

- Các cơ chế mới về quản lý kinh tế - xã hội.

*** Thuận lợi:**

- Đảng và Nhà nước nhận thức rõ sự tất yếu, cần thiết và quyết tâm cao trong việc đổi mới giáo dục, không những thể hiện trên quan điểm mà còn đề ra mục tiêu và một số giải pháp phát triển giáo dục.

- Phương thức quản lý giáo dục lấy cơ sở làm trung tâm cùng với cơ chế tự quản, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhân sự và tài chính đã mở ra hướng đi thông thoáng trong việc định hướng xây dựng phát triển nhà trường.

- Phát huy tính đổi mới, sáng tạo cùng với thực hiện quyền tự chủ và các cơ chế mới về quản lý kinh tế - xã hội sẽ là động lực quan trọng giúp cho nhà trường có được sức mạnh vượt trội để thực hiện các mục tiêu phát triển.

*** Thách thức:**

- Đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý: Phải có năng lực ra các quyết định phù hợp với quyền tự chủ về nhân sự và tài chính.

- Đối với toàn đơn vị: Phải có năng lực làm việc tập thể, có kỹ năng giải quyết vấn đề; cán bộ, giáo viên, nhân viên phải thực sự toàn tâm toàn ý vì sự nghiệp chung, tích cực đóng góp xây dựng và tham gia quản lý nhà trường.

*** Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường:**

- Nhận thức của các thành viên trong nhà trường về tầm quan trọng và tính cần thiết trong thực hiện nhiệm vụ đổi mới giáo dục tại nhà trường.

- Sự quan tâm, đầu tư về công sức, trí tuệ trong thực hiện đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, nâng tầm thương hiệu nhà trường.

- Sự thay đổi, điều chỉnh về công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và triển khai các hoạt động trong nhà trường.

- Mọi quan hệ hợp tác giữa các thành viên trong toàn cơ quan, đơn vị.

2. Kinh tế

*** Thuận lợi:**

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xu thế toàn cầu hóa đem lại những cơ hội thuận lợi:

- Thúc đẩy nhanh quá trình phát triển giáo dục và việc tăng cường trang thiết bị dạy học, bổ sung và hoàn thiện cơ sở vật chất đáp ứng các yêu cầu đổi mới.

- Tạo điều kiện cho mọi người có cơ hội phát triển và đóng góp như nhau, phát huy được tính sáng tạo của từng thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường.

- Nâng cao khả năng đóng góp của xã hội cho sự nghiệp giáo dục nói chung và cho các đơn vị cơ sở giáo dục nói riêng.

*** Thách thức:**

- Nhu cầu về kinh phí đầu tư cho cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

- Nhu cầu về kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

*** Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường:**

- Do đi dạy xa mà ở trường không tổ chức dạy thêm nên giáo viên không có thu nhập nào khác nên nhiều giáo viên so sánh thu nhập với các ngành nghề khác từ đó làm phát sinh tâm lý không an tâm công tác.

3. Văn hóa

*** Thuận lợi:**

- Các thành viên trong nhà trường đều có ý thức tốt trong việc xây dựng, nuôi dưỡng bầu không khí dân chủ, hợp tác và tin cậy lẫn nhau.

- Có nhận thức sâu sắc về sự cần thiết phải cải tiến vươn lên, sáng tạo và đổi mới để nâng cao chất lượng hoạt động của mình.

- Tôn trọng và luôn hướng về giá trị đích thực, giản dị trong sinh hoạt, trung thực thẳng thắn trong công việc, nói và làm gắn liền với thực tiễn.

- Ý thức tốt việc xây dựng nề nếp, tác phong, trật tự kỷ luật của học sinh, tập trung quan tâm đến các mối quan hệ thân thiện giữa người với người và với môi trường.

*** Thách thức:**

- Trường có tới 48 cán bộ giáo viên được ghép từ hai trường mà mỗi người một cá tính, một năng lực nên việc thể hiện văn hóa đồng đều ở mọi thành viên trong nhà trường là một việc vô cùng khó khăn; tốn nhiều thời gian để từ bỏ những thói quen không được tập thể chấp nhận.

- Những tập quán xấu, hành vi tiêu cực bên ngoài xã hội tác động vào mọi người, là nguy cơ tạo “sức ì” cá nhân trong quá trình hình thành nếp sống tốt đẹp trong nhà trường.

- Các luật lệ, quy định, chuẩn mực xã hội, cùng với những quan niệm khác nhau giữa các thành phần trong xã hội không theo kịp với những hành vi tiêu cực xảy ra hàng ngày. Hay khác đi là chưa có sự thống nhất quan điểm về các chuẩn mực đạo đức giữa các thành viên trong nhà trường.

*** Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường:**

- Một số cán bộ giáo viên còn bảo thủ, không tự thay đổi là rào cản cho việc xây dựng một nền văn hóa trong trường học.

- Thái độ bàng quang của một số người ảnh hưởng không nhỏ đến việc duy trì hình ảnh tốt về văn hóa nhà trường.

4. Xã hội

*** Thuận lợi:**

- Dư luận xã hội đồng tình với quan điểm của nhà trường trong việc xây dựng phong trào “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”.

- Sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội không những nâng cao hiệu quả giáo dục mà còn thúc đẩy khả năng hợp tác, cải thiện mạnh mẽ văn hóa ứng xử, giao tiếp trong nhà trường.

*** Thách thức:**

- Ảnh hưởng của một số tiêu cực trong xã hội (*trộm cắp, cướp giật, sử dụng trái phép chất ma túy, các tệ nạn xã hội...*) cùng những hành vi vi phạm pháp luật khác về an ninh trật tự, an toàn giao thông ... gây ảnh hưởng không tốt tới tâm lý, hành vi học sinh dẫn đến tình trạng xuống cấp về đạo đức, bạo lực học đường.

- Các trò chơi game online và sự cuốn hút của một số trang mạng xã hội (*facebook, zalo...*) làm cho một bộ phận học sinh bị ảnh hưởng nặng nề về mặt chuyên cần, học tập và sức khỏe. Tác động này làm giảm ý chí phấn đấu của học sinh.

*** Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường:**

- Công tác phối hợp giữa nhà trường và chính quyền và các cơ quan chức năng của địa phương nhằm đảm bảo an ninh trật tự toàn địa bàn cũng như khu vực trong và ngoài nhà trường.

- Sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình học sinh, giữa chủ nhiệm các lớp với phụ huynh học sinh cùng với các hoạt động của tổ chức Đoàn Thanh niên trong công tác quản lý, giáo dục học sinh của nhà trường.

Qua sự phân tích, đánh giá về các điểm mạnh, điểm yếu của môi trường bên trong; các yếu tố thuận lợi và thách thức của môi trường bên ngoài cùng những ảnh hưởng, tác động có thể xảy ra, nhà trường xác định đối mặt với thời cơ và thách thức sau:

*** Thời cơ:**

- Nhà trường nhận được sự quan tâm, tin tưởng của học sinh và gia đình.
- Đội ngũ giáo viên được đào tạo cơ bản, nhiệt tình, trách nhiệm, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm khá tốt, có ý thức học hỏi, cầu tiến bộ.
- Trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền và của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mai Sơn và ủy ban nhân dân xã Cò Nòi.
- Đảng, Nhà nước và ngành từng bước đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục và đào tạo đáp ứng được xu thế phát triển của thời đại.
- Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng; khoa học công nghệ phát triển nhanh chóng, đặc biệt là công nghệ thông tin.

*** Thách thức:**

- Sự thay đổi về nội dung, chương trình và sách giáo khoa mới được triển khai thực hiện trong những năm học tới cùng những quy định mới về thi cử.
- Yêu cầu và sự đòi hỏi của xã hội, của các gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục học sinh trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế trong những năm tới.
- Sự cần thiết nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhằm đáp ứng các yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.
- Điều kiện để duy trì và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy một cách thường xuyên; trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo và lòng khát khao cống hiến của một số ít giáo viên, nhân viên.
- Khả năng học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn chưa đáp ứng kỳ vọng của xã hội.
- Môi trường giáo dục, văn hóa, đời sống, lối sống của một bộ phận không nhỏ thanh thiếu niên và người lớn ngoài xã hội tiềm ẩn nhiều yếu tố tiêu cực; trình độ dân trí của một bộ phận phụ huynh học sinh còn thấp chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập và rèn luyện của con em mình.

III. Đánh giá chung những năm gần đây

1. Về kết quả đạt được và nguyên nhân

- Sự phát triển về quy mô trường lớp đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh trong khu vực, tạo được niềm tin từ phía phụ huynh và học sinh.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ngày càng được quan tâm đầu tư cải thiện, bổ sung mới nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, giảng dạy và học tập của thầy và trò nhà trường.

- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn đoàn kết, gắn bó và quan tâm đến học sinh; luôn chủ động, nỗ lực trong đổi mới công tác quản lý và đổi mới phương pháp dạy học; chú trọng các hoạt động trải nghiệm và thí nghiệm thực hành cho học sinh; quan tâm xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Duy trì và phát triển tốt mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; tạo điều kiện để Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp phát huy vai trò và khả năng hoạt động theo quy định tại Điều lệ.

- Minh bạch, công khai và thực hiện tốt Quy chế chi tiêu nội bộ. Các nguồn thu, chi được xây dựng chi tiết, cụ thể và thực hiện theo đúng kế hoạch, tiến độ đề ra. Đảm bảo tốt các nguyên tắc thu - chi trên tinh thần tiết kiệm để tăng thu nhập cho đội ngũ.

- Cán bộ quản lý, lực lượng nòng cốt chuyên môn luôn tận tâm, hết lòng vì sự nghiệp chung, có ý thức cao trong việc đổi mới hoạt động nhà trường. Nêu cao tinh thần “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm” trong công tác.

2. Mặt chưa đạt được và nguyên nhân khách quan, chủ quan

2.1. Chủ quan

a. Về học sinh:

- Một số học sinh chưa có thói quen tự học, chưa tự chủ trong học tập, chưa có phương pháp học tập thích hợp; thường lầy học thêm bên ngoài để nâng cao kết quả học tập.

- Hầu hết phụ huynh đều quan tâm đến việc học tập của con em nhưng cách thực hiện chưa đúng như: chưa xác định được năng lực thực sự của con em mình, bắt học sinh đi học thêm bất chấp nhu cầu, khả năng tiếp thu của con em; cách giáo dục nuông chiều con cái quá mức làm kìm hãm sự phát triển các kỹ năng cần rèn luyện cho các em như: khả năng tự chủ trong học tập, phát triển các kỹ năng sống, kỹ năng lãnh đạo...

b. Về đội ngũ

*** Cán bộ quản lý và cán bộ chủ chốt:**

- Thường chú tâm vào công việc cụ thể, hoàn thành kế hoạch đề ra; đôi khi chưa tích cực trong việc đào tạo hay tham dự các khóa huấn luyện để nâng cao kỹ năng lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý.

- Lực lượng tổ trưởng chuyên môn tuy vững tay nghề về chuyên môn nhưng còn nể nang, cả nể khi đồng nghiệp không nhận nhiệm vụ. Việc tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao khả năng làm việc theo nhóm trong tổ còn hạn chế.

*** Giáo viên:**

- Một số ít giáo viên chưa thực sự chủ động tiếp cận và sử dụng hợp lý các phương tiện, trang thiết bị dạy học, công nghệ thông tin; sự sáng tạo trong thực hiện đổi mới phương pháp dạy học còn hạn chế.

- Công tác phối hợp quản lý, giáo dục, tư vấn, hỗ trợ học sinh trong học tập và rèn luyện còn chưa thực sự hiệu quả.

- Một số ít giáo viên chưa thường xuyên quan tâm điều chỉnh các kỹ năng cần thiết trong nghiệp vụ chuyên môn như: giao tiếp ứng xử, cẩn thận, kỹ lưỡng trong công việc, hợp tác, tiếp cận và tư vấn học sinh...

- Khả năng đáp ứng của nhà trường nhằm tái tạo sức lao động cho giáo viên đôi lúc còn chưa thực sự kịp thời.

* Nhân viên:

- Khả năng hợp tác, phối hợp trong công việc còn hạn chế vì mỗi người một chuyên môn riêng nên chỉ phối hợp, giúp đỡ các công việc cụ thể đơn giản.

- Nhân lực ít nhưng khối lượng công việc ngày càng nhiều.

c. Về cơ sở vật chất

- Mặc dù được quan tâm đầu tư nhưng cơ sở vật chất hiện có chưa đầy đủ để đáp ứng nhu cầu sử dụng.

- Việc lập kế hoạch, triển khai thực hiện cải tạo, sửa chữa, mua sắm bổ sung cơ sở vật chất đôi lúc chưa kịp thời.

- Nguồn kinh phí dành cho cải tạo, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất hàng năm còn ở mức độ hạn hẹp.

- Hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục còn ở mức hạn chế.

2.2. Khách quan

- Sự thay đổi trong chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của cơ quan quản lý cấp trên gây khó khăn cho cơ sở trong việc định hướng hoạt động lâu dài.

- Cơ chế tự quản, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhân sự, tài chính; kết quả hoạt động và cơ chế quản lý giáo dục chưa tương thích với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

3. Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết trong giai đoạn tiếp theo

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống cho đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên; tăng cường công tác giáo dục thái độ, động cơ học tập cho học sinh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy.

- Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên và phương pháp học tập của học sinh. Tăng cường công tác hỗ trợ, tư vấn cho học sinh.

- Xây dựng tính chuyên nghiệp trong chuyên môn, nghiệp vụ và rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho các thành viên trong nhà trường.

- Thực hiện đổi mới về công tác thi đua khen thưởng.

- Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.

- Nâng cao hiệu quả công tác tuyển chọn, bồi dưỡng và ôn luyện học sinh giỏi, dạy bù đắp kiến thức cho học sinh yếu kém.

- Quan tâm đầu tư hiệu quả về cơ sở vật chất; chú trọng xây dựng nhà trường xanh - sạch - đẹp và xây dựng môi trường học đường văn minh, lịch sự.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Khuyến học trong nhà trường.

- Xây dựng nét đặc trưng truyền thống của nhà trường.

- Tăng cường nâng cao chất lượng đội ngũ; tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên đi học các lớp nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lý luận.

- Thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục, chú trọng huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển nhà trường và hỗ trợ học sinh học tập tốt.

B. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên “Tâm sâu - Giàu đức - Sức trụ - Đủ tài” và tạo lập môi trường giáo dục trong sạch, lành mạnh để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo, tiềm lực của mình.

- Tạo điều kiện thuận lợi giúp cho học sinh phát huy cao nhất năng lực tiềm ẩn vốn có của chính mình, với một văn hóa giáo dục hiện đại mang đậm bản sắc dân tộc, với cách giao tiếp, truyền đạt mới mẻ là thành phần tiên phong cho sự nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

2. Tầm nhìn

Trở thành một ngôi trường đáp ứng cho việc tiếp tục học lên cao; là nơi học sinh lựa chọn để học tập và rèn luyện; nơi giáo viên, học sinh luôn mong muốn được thể hiện khát vọng vươn tới xuất sắc, thành đạt và hạnh phúc.

3. Giá trị cốt lõi

- Sự hợp tác và tinh thần trách nhiệm.

- Tính sáng tạo và khát vọng vươn lên.

- Tính kiên trì.

- Tính năng động.

- Khả năng hòa nhập.

4. Phương châm hành động

“Chất lượng, nhân văn và bền vững”.

C. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

I. Mục tiêu chung

1. Xây dựng lực lượng sư phạm vững chuyên môn, giỏi nghiệp vụ; thống nhất trong tư tưởng và hành động; tự tin, nhạy bén, linh hoạt trong giao tiếp, có tâm huyết với nghề, yêu mến ngôi trường mình đang công tác và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục học sinh trên các mặt “Đức - Trí - Thể - Mỹ”. Giáo dục cho học sinh các đức tính: trung thực, tự tin, có khát vọng vươn lên, nhạy bén thích nghi với môi trường; biết tôn trọng, biết lắng nghe và bày tỏ chính kiến của mình.

3. Xây dựng môi trường sư phạm văn minh, hiện đại, có đầy đủ cơ sở vật chất để phát triển các kỹ năng, năng khiếu cho học sinh; tạo lập môi trường thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.

4. Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, trở thành một trong những trường THCS tiên tiến, hiện đại, góp phần thúc đẩy địa phương phát triển nhanh, mạnh, bền vững phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

II. Mục tiêu cụ thể

1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu để thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác tại nhà trường.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đánh giá khá, giỏi về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy vi tính; truy cập, khai thác hiệu quả mạng internet; Ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong các hoạt động công tác.

2. Học sinh

Quy mô số lớp, số học sinh, giáo viên, nhân viên (Dự kiến giai đoạn 2021-2025)

Có đủ các khối của cấp học từ lớp 6 đến lớp 9, nhà trường duy trì và ổn định 28 lớp/mỗi năm học. Cụ thể như sau:

SỐ LIỆU HỌC SINH 5 NĂM 2020 – 2025

STT	Nội dung	Đơn vị	Hiện trạng	Quy mô đến năm 2025					
				Năm 2020	Năm 2021 (dự kiến)	Năm 2022 (dự kiến)	Năm 2023 (dự kiến)	Năm 2024 (dự kiến)	Năm 2025 (dự kiến)
1	Diện tích đất	m2	13.772	13.772	13.772	13.772	13.772	13.772	13.772
3	Số học sinh	HS	856	856	931	1082	1167	1170	1185
4	Số lớp	lớp	21	21	23	25	27	27	28
5	Số cán bộ, giáo viên	CB, GV	48	48	50	51	52	53	55
6	Số nhân viên	NV	3	3	3	3	4	5	5

- Hiệu quả đào tạo: Tỷ lệ học sinh khá giỏi ngày càng tăng. Học sinh bỏ học $\leq 1\%$.
- Học sinh lên lớp sau thi lại trong các năm học: Từ 95% trở lên.
- Chất lượng giáo dục học sinh:
- + Về học lực: Trên 35% học lực khá, giỏi (*trong đó học lực Giỏi $\geq 5\%$*); Học lực yếu $< 5\%$. Không có học sinh xếp loại học lực Kém.
- + Về hạnh kiểm: Hạnh kiểm Khá, Tốt đạt 85% trở lên. Hạnh kiểm Trung bình $\leq 1\%$.
- + Có Đội tuyển học sinh tham dự các kỳ thi huyện, tỉnh

3. Cơ sở vật chất

- Xây dựng nhà nhà đa năng, các phòng học chức năng; xây dựng bổ sung bếp ăn và nhà ăn bán trú dành cho học sinh đặc biệt là học sinh khối tiểu học đảm bảo đáp ứng quy mô phát triển.
- Cải tạo, sửa chữa nâng cấp sân thể dục cho học sinh.
- Sửa chữa dãy nhà 2 tầng và sân trường của khối THCS.
- Xây dựng dãy phòng học cho khối tiểu học đảm bảo đủ lớp học và phòng chức năng.
- Mua bổ sung máy chiếu, máy chiếu hắt đảm bảo các lớp học đều có máy chiếu và máy chiếu hắt phục vụ giảng dạy.
- Mua sắm bổ sung sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, trang thiết bị và đồ dùng dạy học đạt chuẩn.
- Tăng cường hóa chất, dụng cụ thí nghiệm thực hành; nâng cấp trang thiết bị phòng Tin học; bổ sung trang bị camera an ninh, thực hiện phủ sóng wifi khu vực toàn trường.
- Xây dựng môi trường giáo dục xanh - sạch - đẹp, đảm bảo an ninh và an toàn.

Nội dung	2021	2022	2023	2024	2025
Đảm bảo 01 phòng học/lớp	x	x	x	x	x
Đảm bảo 01 phòng tổ chuyên môn/tổ	x	x	x	x	x
Tính chuyên nghiệp của tổ bộ môn	70%	80%	90%	100%	100%
Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, học tập	90%	95%	98%	100%	100%
Tỷ lệ giáo viên thực hiện tốt đổi mới PPDH.	80%	90%	100%	100%	100%
Tỷ lệ giáo viên được tập huấn về kỹ năng hỗ trợ, tư vấn, hướng dẫn ...	70%	80%	90%	100%	100%
Tỷ lệ giáo viên có trình độ trên chuẩn	15%	15%	16%	20%	20%
Tỷ lệ học sinh tích cực tham gia các hoạt động chính khóa và ngoại khóa	96%	97%	98%	100%	100%
Hệ thống sân tập thể thao			x		
Mua sắm thêm các trang thiết bị thí nghiệm	x				
Mua sắm thêm máy tính phòng học tin		x			
Xây dựng nhà chức năng		x	x		

Nhà đa năng				X	X
-------------	--	--	--	---	---

D. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

I. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh

- Đổi mới mạnh mẽ chương trình, nội dung, phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác, thực hiện tốt dạy học môn tự chọn, tăng cường hoạt động trải nghiệm, thí nghiệm thực hành, rèn luyện khả năng tự học cho học sinh.

- Chú trọng dạy học tích hợp, kiến thức liên môn.

II. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường; nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ

- Quan tâm tạo điều kiện và tích cực động viên cán bộ, giáo viên có năng lực tiếp tục học sau đại học, tham dự các Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp cấp huyện, tỉnh trong các năm học.

- Tổ chức cho nhân viên tự đăng ký các chủ đề tự học, tự nghiên cứu.

III. Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị và đồ dùng dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa

- Tập trung xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất (*phòng lớp học, cổng trường và nhà bảo vệ, hệ thống sân chơi, bãi tập...*); quan tâm đầu tư, nâng cấp trang thiết bị và đồ dùng dạy học phục vụ công tác giảng dạy, học tập của thầy và trò nhà trường.

- Lập tờ trình đề nghị cơ quan, cấp có thẩm quyền quan tâm đầu tư xây dựng các hạng mục còn thiếu (*nhà hiệu bộ, nhà đa năng, phòng học bộ môn..*) nhằm đáp ứng nhu cầu công tác của cán bộ quản lý, giáo viên.

IV. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy

- Đẩy mạnh thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành các hoạt động công tác tại nhà trường (*sử dụng Phần mềm Quản lý trường học Vn.Edu, Phần mềm Kế toán Misa...*) theo hướng tin học hoá các hoạt động của nhà trường, đảm bảo nhanh chóng, kịp thời, chính xác.

- Giao trách nhiệm quản lý, tổ chức triển khai và thực hiện các hoạt động trên các phần mềm tới từng cá nhân, tập thể liên quan.

V. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục. Phát huy nguồn lực tài chính huy động được từ các tập thể, cá nhân các nhà hảo tâm, doanh nghiệp và các thể hệ cán bộ, giáo viên, học sinh của nhà trường.

- Tăng cường tìm kiếm, phối hợp với các đối tác liên kết giáo dục phù hợp các quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

VI. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong quản lý, giáo dục học sinh; tích cực tham gia các hoạt động giao lưu, học hỏi và hợp tác về lĩnh vực giáo dục

- Tiếp tục hoàn thiện Quy chế phối hợp giữa Ban Đại diện cha mẹ học sinh và nhà trường. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng và xử lý kỷ luật học sinh.

- Tổ chức chỉ đạo chủ nhiệm các lớp tạo nhóm tương tác với học sinh và với phụ huynh học sinh trên các trang mạng xã hội (*zalo, messenger, facebook...*) để kịp thời triển khai thực hiện các nhiệm vụ của lớp và thực hiện tốt việc trao đổi thông tin với gia đình học sinh.

- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn Cụm theo sự phân công, chỉ đạo của Sở và theo kế hoạch của đơn vị Cụm trường.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động giao lưu, học hỏi đối với các đơn vị cơ sở giáo dục đồng cấp trên địa bàn huyện, tỉnh hoặc với các đơn vị thuộc tỉnh ngoài.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị có đủ chức năng, thẩm quyền để tổ chức các hoạt động tư vấn hỗ trợ, hướng nghiệp, ngoại khóa cho học sinh.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức theo dõi, kiểm tra đánh giá việc thực hiện

Để Kế hoạch Chiến lược phát triển của nhà trường trở thành hiện thực đòi hỏi phải có sự đồng tâm, nhất trí của tập thể sư phạm nhà trường. Mặt khác, việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch phải hết sức chu đáo, cởi mở, nhanh chóng thích nghi với những thay đổi, những tác động từ bên ngoài với nguồn lực bên trong để cơ cấu hoạt động được điều chỉnh linh hoạt, không bị xơ cứng nhằm đạt được hiệu quả cao trong quá trình phát triển.

1.1. Triển khai thực hiện

Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch Chiến lược của nhà trường. Thành phần Ban Chỉ đạo gồm: Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Thư ký hội đồng, Bí thư chi đoàn cán bộ giáo viên, Tổ trưởng các tổ chuyên môn, nghiệp vụ.

Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm xây dựng Kế hoạch Chiến lược; tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành việc triển khai thực hiện Kế hoạch Chiến lược theo chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên.

Ban Chỉ đạo có trách nhiệm điều chỉnh Kế hoạch Chiến lược sau từng giai đoạn triển khai thực hiện sát với tình hình thực tế của nhà trường.

1.2. Phổ biến Kế hoạch Chiến lược

Kế hoạch Chiến lược được phổ biến rộng rãi đến toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; tới cơ quan chủ quản, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

1.3. Lộ trình thực hiện

Dự kiến thời gian triển khai, thực hiện Kế hoạch Chiến lược gồm 2 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Từ cuối năm học 2019 - 2020 tới hết năm học 2021-2022.
- Giai đoạn 2: Từ năm học 2022 - 2023 tới hết năm học 2024-2025.

1.4. Nhiệm vụ cụ thể

* Hiệu trưởng - Trưởng ban Chỉ đạo:

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện xây dựng Kế hoạch Chiến lược; tổ chức quán triệt nội dung Kế hoạch Chiến lược tới toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; tới cơ quan chủ quản, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Lãnh đạo, chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch Chiến lược.

- Tổ chức tiếp thu ý kiến và điều chỉnh nội dung Kế hoạch Chiến lược (*nếu có*) trong quá trình triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo tổ chức kiểm tra, đánh giá thực hiện Kế hoạch theo từng năm học.

* Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn - Phó Trưởng ban:

- Theo dõi, chỉ đạo kiểm tra, đánh giá các mặt hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; phụ trách chỉ đạo nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của giáo viên.

- Chỉ đạo xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của tổ bộ môn; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, ôn luyện học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém và dạy bù đắp kiến thức cho học sinh.

- Tổ chức các hội thảo chuyên môn trong từng năm học.

- Chỉ đạo hoạt động xây dựng nhân cách học sinh, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng kế hoạch rèn luyện hạnh kiểm cho học sinh; chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh.

* P. Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất - P. Trưởng ban:

- Tham mưu chỉ đạo lập kế hoạch cải tạo sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị và đồ dùng dạy học.

- Chỉ đạo lập kế hoạch, tổ chức học sinh lao động vệ sinh đảm bảo khuôn viên, cảnh quan nhà trường xanh - sạch - đẹp góp phần thực hiện tốt phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Tham mưu chỉ đạo thực hiện đổi mới các quy trình hoạt động hành chính.

- Tham mưu chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động nhà trường và Ban chỉ đạo.

* Thư ký Hội đồng - Thành viên Ban Chỉ đạo:

- Hỗ trợ các Phó Trưởng ban để nắm tình hình thực hiện kế hoạch.

- Theo dõi, tổng hợp, tham mưu đề xuất các ý kiến và ghi nhận các nội dung trong các buổi họp rút kinh nghiệm từ các bộ phận thành viên. Tóm lược các nội dung cần thiết để thông báo trong toàn hội đồng.

* Chủ tịch Công đoàn - Thành viên Ban Chỉ đạo:

- Chỉ đạo hoạt động của các tổ công đoàn; tổ chức vận động xây dựng văn hóa học đường, đạo đức, lối sống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; xây dựng bộ

tiêu chí đánh giá và chỉ đạo thực hiện theo dõi, tổng hợp thi đua khối cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Tổ chức triển khai thực hiện Cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” tại nhà trường trong các năm học.

- Thực hiện công tác giáo dục tư tưởng chính trị, tích cực động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

* Tổng phụ trách Đội - Bí thư Đoàn trường - Thành viên Ban Chỉ đạo:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động theo nhiệm kỳ năm học. Phối hợp giáo viên chủ nhiệm xây dựng các chương trình giáo dục kỹ năng sống, trò chơi dân gian, trò chơi khoa học. Tham mưu thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ trong nhà trường (*Câu lạc bộ Toán học, Câu lạc bộ Tiếng Anh...*); Duy trì và phát triển các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, phát thanh, sinh hoạt dưới cờ của học sinh trong nhà trường.

- Tham mưu, tổ chức kiện toàn và chỉ đạo Đội An ninh xung kích hoạt động hiệu quả trong từng năm học.

- Phát hiện và xây dựng lực lượng nòng cốt từ các chi đội học sinh để xây dựng phong trào “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”; thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, thu nhận và xử lý các thông tin phản hồi từ học sinh.

* Tổ trưởng chuyên môn - Thành viên Ban Chỉ đạo:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ; chỉ đạo, phân công xây dựng phân phối chương trình môn học theo từng năm học; tổ chức triển khai các hoạt động đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh.

- Tổ chức dự giờ thăm lớp, đánh giá, rút kinh nghiệm giờ dạy của giáo viên; kiểm tra hồ sơ, giáo án của giáo viên và thực hiện các biện pháp khắc phục tồn tại sau kiểm tra (*nếu có*).

- Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo quy định.

- Phối hợp thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng.

* Giáo viên chủ nhiệm:

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số **32** của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được nhà trường giao.

- Quan tâm giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn của lớp; đề xuất nhà trường hỗ trợ, cấp học bổng cho những học sinh vượt khó vươn lên, đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện.

* Bộ phận hành chính, bảo vệ, phục vụ

- Nhân viên kế toán, thủ quỹ, thư viện: Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao; tích cực phối hợp, hỗ trợ (*nếu có*) cán bộ, giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Nhân viên bảo vệ, phục vụ: Hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong hợp đồng lao động đã ký kết với nhà trường; chú trọng thực hiện việc phối hợp với các tập thể, cá nhân và các cơ quan chức năng có thẩm quyền nhằm đảm bảo an ninh trật tự, an toàn về thân thể, tài sản của cán bộ, giáo viên, học sinh; tích cực phối hợp, hỗ trợ (nếu có) cán bộ, giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Phương thức kiểm tra, đánh giá

Dựa trên hệ thống văn bản pháp quy hiện hành và các văn bản được cập nhật theo từng thời điểm để kịp thời điều chỉnh nội dung, kế hoạch hoạt động của trường cho đúng hướng; tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch Chiến lược đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

Hệ thống các văn bản gồm:

- Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học được cơ quan, cấp có thẩm quyền ban hành theo từng năm học.

- Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện đổi mới nội dung, chương trình giảng dạy và đổi mới kiểm tra, đánh giá; đổi mới công tác quản lý; công tác sinh hoạt tổ chuyên môn do cơ quan, cấp có thẩm quyền ban hành hiện đang còn hiệu lực và được bổ sung trong những năm học tiếp theo (nếu có).

- Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác tổ chức biên chế, nhân sự và thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh; chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác quản lý tài chính, tài sản nhà trường do cơ quan, cấp có thẩm quyền ban hành hiện đang còn hiệu lực và được bổ sung trong những năm học tiếp theo (nếu có).

- Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động do cơ quan, cấp có thẩm quyền ban hành hiện đang còn hiệu lực và được bổ sung trong những năm học tiếp theo (nếu có).

- Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia do cơ quan, cấp có thẩm quyền ban hành hiện đang còn hiệu lực và được bổ sung trong những năm học tiếp theo (nếu có).

- Một số văn bản liên quan khác.

3. Dự kiến tiến trình thực hiện

- Giai đoạn 1: Dựa vào ý kiến đóng góp của cá nhân, tập thể về tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch Chiến lược để điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch Chiến lược theo định hướng phát triển của nhà trường. Trên cơ sở tự đánh giá, Ban Chỉ đạo phân công thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, rà soát, đối chiếu với hoạt động thực tế để kết luận, rút kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện.

- Giai đoạn 2: Xây dựng và ban hành Quy trình kiểm tra, đánh giá để nâng cao chất lượng hoạt động. Tổ chức thực hiện đánh giá về đổi mới hoạt động nhà trường 01 lần vào thời điểm cuối năm học.

4. Kết quả được dùng làm cơ sở đánh giá thực hiện Kế hoạch Chiến lược

4.1. Đối với học sinh

- Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hai mặt giáo dục học sinh mỗi năm học.
- Kết quả thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa, thi Khoa học - Kỹ thuật dành cho học sinh trung học; kết quả tham dự Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện, cấp tỉnh trong năm học.
- Hiệu quả đào tạo toàn khóa học và kết quả thi vào trường THPT hàng năm của học sinh lớp cuối cấp.
- Hiệu quả hoạt động của các Câu lạc bộ dành cho học sinh mỗi năm học.
- Kết quả học sinh tham dự các cuộc thi do nhà trường, Đoàn trường và các cơ quan, đoàn thể phát động trong năm học.
- Kết quả tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao và thực hiện phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” của học sinh nhà trường trong mỗi năm học.
- Một số kết quả hoạt động khác của học sinh.

4.2. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể trong nhà trường được cơ quan, cấp có thẩm quyền đánh giá, xác nhận.
- Kết quả tham gia các hoạt động tình nguyện, các hoạt động từ thiện, nhân đạo; kết quả tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao; kết quả tham gia các cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” của cá nhân, tập thể trong nhà trường được cơ quan, cấp có thẩm quyền đánh giá, xác nhận.

Trên đây là Kế hoạch Chiến lược phát triển 5 năm, giai đoạn 2021 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030 của Trường HCS 19/5, huyện Mai Sơn, nhà trường trân trọng đề nghị cơ quan, cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt./.

Cò Nòi, ngày 10 tháng 01 năm 2021

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT



THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN

TT	Môn dạy	Số lượng	Dân tộc	Nữ	Đảng viên	Đảng viên nữ	Trình độ chuyên môn		Ghi chú
							Đại học	Thạc sĩ	
I. TỔ KHTN									
1	Vật lí	4	0	2	01	01	4	0	
2	Toán học	7	0	7	6	5	7	0	
3	Toán tin	3	0	3	3	3	3	0	
5	Hóa Sinh	4	0	2	3	2	4	0	
	Tổng	18	0	10	13	13	18	0	
II. TỔ KHXH									
1	Ngữ văn	7	0	7	3	7	7	0	
2	Văn – Sử	04	0	03	2	01	01	0	
3	Địa lí	3	01	2	3	3	3	0	
4	Giáo dục công dân	01	0	01	01	01	01	0	
5	Tiếng Anh	04	0	04	02	04	4	0	
6	Hát nhạc	02	0	01	01	01	01	0	
7	Mỹ Thuật	02	0	02	0	01	01	0	
8	Thể dục	03	0	01	01	01	01	0	
	Cộng	25	0	10	13	17	17	0	

THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ HÀNH CHÍNH

TT	Môn dạy	Số lượng	Dân tộc	Nữ	Đảng viên	Đảng viên nữ	Trình độ chuyên môn		Ghi chú
							Đại học	Thạc sĩ	
I. CÁN BỘ QUẢN LÝ									
1	Toán	01	0	01	01	01	01	0	
2	Văn sử	01	0	01	01	01	01	0	
3	Sinh - Hóa	01	0	01	01	01	01	0	
	Cộng	03	0	03	03	03	03	0	
II. NHÂN VIÊN VĂN PHÒNG									
1	Kế toán	0	0	0	0	0	0	0	
2	Thiết bị	01	01	01	01	0	01	0	
3	Thư viện	01	01	01	01	0	01	0	
4	Phục vụ	01	0	01	0	0	0	0	Hợp đồng thời hạn
5	Bảo vệ	01	0	0	0	0	0	0	Hợp đồng thời hạn
	Cộng:	04	01	4	02	02	03	0	

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI HỌC LỰC HỌC SINH

Năm học	Số HS	Hạng kiểm (%)				Học lực (%)				Tỷ lệ tốt nghiệp THCS
		Tốt	Khá	TB	Yếu	Giỏi	Khá	TB	Yếu	
2015 - 2016	773	41,0	51	7,1	0,9	3,4	40,1	53,6	2,9	100%
2016 - 2017	826	61,7	37,1	1,2	0	8,35	42,6	45	4	100%
2017 - 2018	803	63,3	33,9	2,8	0	10,7	45,3	39,2	2,8	100%
2018 - 2019	828	78,8	11,9	2,2	0	10,9	47,7	41,1	0,3	100%
2019 - 2020	872	89,4	10,3	0,3	0	15,02	57,2	27,8	0	100%

THỐNG KÊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

TT	Tên công trình	Số lượng	Diện tích sử dụng/Quy cách xây dựng	Ghi chú
1	Phòng lớp học	21	54 m ² ; bố trí trên 03 nhà kiên cố 2 tầng và 3tầng	
2	Hội trường làm việc (<i>Phòng họp Hội đồng</i>)	01	108 m ² ; bố trí trên 01 nhà tiền chế	
3	Phòng học Tin học	02	54 m ² ; bố trí trên 01 nhà kiên cố 3 tầng, 01 nhà cấp 4	
4	Phòng thí nghiệm thực hành	01	54 m ² ; bố trí trên 01 nhà kiên cố 1 tầng	
5	Phòng kho thiết bị thực hành	01	54 m ² ; bố trí trên 01 nhà kiên cố 1 tầng	
6	Phòng Hiệu trưởng	01	54 m ² ; bố trí trên 01 nhà kiên cố 3 tầng	
7	Phòng Phó Hiệu trưởng 1,2	01	27 m ² ; bố trí trên 01 nhà tiền chế	
8	Phòng Đoàn – Đội	01	54 m ² ; bố trí trên 01 nhà kiên cố 2 tầng	
9	Kho chứa thiết bị phục vụ hoạt động Đội	01	25 m ² ; bố trí trên 01 nhà kiên cố 3 tầng	
10	Phòng Thư viện	01	54 m ² ; bố trí trên 01 nhà kiên cố 2 tầng	
11	Phòng đọc của Thư viện	01	54 m ² ; bố trí trên 01 nhà kiên cố 2 tầng	
12	Phòng y tế	01	25 m ² ; bố trí trên 01 nhà bán kiên cố	
13	Nhà kho chứa đồ dùng dạy học	01	27 m ² ; bố trí trên 01 nhà bán kiên cố	
14	Phòng trực bảo vệ (<i>cổng trường</i>)	01	10 m ² ; nhà xây kiên cố	
15	Nhà để xe dành cho giáo viên, học sinh	01	Tổng diện tích 5000 m ² ; khung sắt, lợp tôn	
16	Nhà vệ sinh khu học đường	08	25 m ² /phòng; bố trí trên một khu riêng biệt	
17	Nhà vệ sinh khu hiệu bộ	03	25 m ² /phòng; bố trí trên 01 nhà kiên cố 3 tầng	